Bài 1

Hệ thống bán lẻ :

+người dùng cuối: nhân viên bán hàng, thu ngân, quản lý cửa hàng

+sponsor( nhà tài trợ ): giám đốc đầu tư, chủ cửa hàng

+chuyên gia nghiệp vụ: nhân viên phân tích nghiệp vụ, chuyên viết báo cáo kiểm kho

+bộ phận kỹ thuật: lập trình viên, kiểm thử, quản trị hệ thống

+bên thứ ba.: công thanh toán (momo, shoppePay, zaloPay

Bài 2

Hệ thống đặt vé:

-Yêu cầu chức năng : thêm vé, xóa vé, chỉnh sửa ngày đặt vé

-Yêu cầu phi chức năng: tìm kiếm trong 1 giây , bảo mật thông tin khách hàng , thời gian phản hồi <3s

Bài 3:

Shoppe

Người dùng: người mua và người bán , shipper

Phần cứng: máy chủ , thiết bị người dùng, thiết bị đóng gói theo dõi vận chuyển

Phần mềm : app shoppe , hệ thống quản lý đơn hàng, hệ thống thanh toán điện tử

Hệ thống bên ngoài : đơn vị vận chuyển , trung tâm chăm sóc khách hàng,

Quy trình nghiệp vụ: người dùng đặt mua hàng -> hệ thống gửi cho người bán hàng-> người bán hàng chuyển đến kho -> shipper gia hàng cho người dùng -> người dùng thanh toán -> tiền về người bán hàng

Luật lệ: người bán hàng phải đóng % tiền nhất định cho hệ thống, người bán hàng phải khai báo giấy tờ liên quan trước khi có đăng hàng lên shoppe, tuân thủ chính sách đổi trả và quy định thương mai điện tử

Bài 4

1.Giới thiệu : Trình bày mục tiêu, phạm vi, đối tượng sử dụng của hệ thống

2.Mô tả tổng quan hệ thống:

Cung cấp cái nhìn tổng thể hệ thống: môi trường hoạt động, người dùng chính, các hoạt động kĩ thuật

3.Yêu cầu chức năng:

Các chức năng chính mà hệ thống phải thực hiện: đăng kí, đăng nhập, tham gia khóa học, nộp bài, chấm điểm, thảo luận, xếp rank

4.Yêu cầu phi chức năng:

Hình thức giao diện với người dùng, khả năng chính xác khi tính toán thứ bậc

5.Mô tả giao diện người dùng:

Trình bày màn hình chính và bố cục giao diện: giúp hình dung cách người dùng tương tác với hệ thống

6.Ràng buộc tương tác hệ thống :

Ghi rõ những giới hạn và điều kiện khi xây dựng hệ thống, như ngôn ngữ lập trình, cơ sở dữ liệu, trình duyệt web

7.Môi trường hoạt động :

Xác định nền tảng phần cứng và phần mềm mà hệ thống cần để chạy như sểver, hệ điều hành, cơ sở dữ liệu, và trình duyệt web.

8.Giả định và phụ thuộc :

Đưa ra những điều kiện giả định khi thiết kế (ví dụ: người học có thể kết nối internet ổn định ) và những yếu tố phụ thuộc (ví dụ: hệ thống thanh toán, email xác thực)

9.Phụ lục:

Gồm tài liệu tham khảo, sơ đồ UML, từ viết tắt hoặc biểu đồ quy trình, hỗ trợ hiểu rõ hơn về hệ thống

Bài 5

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Phỏng vấn | Quan sát | Khảo sát | Phân tích tài liệu |
| Ưu điểm | Có thể tìm hiểu cặn kẽ thông tin yêu cầu | Phản ánh đúng hành vi thực tế của người dùng | Nhanh, thu được dữ liệu từ nhiều người | Nắm được thông tin chuẩn hóa, có căn cứ rõ ràng |
| Hạn chế | Mẩt thời gian, tốn nhân lực | Không biết được suy nghĩ ý định người dùng | Thông tin không chính xác do người dùng làm qua loa | Tài liệu có thể sai, không bám sát nhu cầu thị trường |
| Khi nào nên dùng | Khi ít người dùng, cần tìm hiểu sâu quy trình | Khi nhiều người dùng, xem cách họ thao tác thật | Thu thập ý kiến của số lượng lớn người dùng trong thời gian ngắn | Khi có nguồn tài liệu trực quan |
| Tình huống sử dụng | Xây dựng web nội bộ ít người dùng | Phân tích cách nhân viên bán hàng sử dụng hệ thống POS | khi phát triển nhu cầu học trực tuyến và cần biết nhu cầu hàng trăm sinh viên | khi kế thừa hệ thống quản lý cũ hoặc xem quy trình nghiệp vụ. Sổ sách hiện có |

Bài 6

\*Các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến hệ thống “Quản lý bệnh viện”

|  |  |
| --- | --- |
| Yếu tố môi trường | Tác động đến yêu cầu kĩ thuật |
| Người dùng | Bác sĩ, y tá, nhân viên, bệnh nhân, quản trị viên hệ thống   * Hệ thống phải có giao diện và quyền truy cập khác nhau cho từng loại người dùng( bác sĩ xem hồ sơ bệnh án , bệnh nhân xem lịch hẹn) |
| Phần cứng | Máy chủ, máy tính tại các phòng ban, thiết bị quét mã bệnh nhân, máy xét nghiệm, thiết bị y tế kết nối dữ liệu  => yêu cầu ht tương thích phần cứng y tế, có khả năng kết nối và xử lý dữ liệu tự động từ thiết bị |
| Phần mềm | Hệ điều hành, phần mềm quản lý hồ sơ, phần mềm xét nghiệm, thiết bị y tế kết nối dữ liệu  => ht tích hợp được các phần mềm hiện có, tuần thủ chuẩn giao tiếp dữ liệu y tế |
| Hệ thống bên ngoài | Bảo hiểm y tế, ngân hàng, hệ thống báo cáo của bộ y tế  => Hệ thống có API hoặc module liên kết dữ liệu, đảm bảo thông tin chính xác và bảo mật giữa các tổ chức |
| Quy trình nghiệp vụ | Quy trình khám bệnh, nhập viên, thanh toán, kê toa, xét nghiệm, xuất viện  => Ht phải tự động hóa hỗ trợ đúng luồng công việc thực tế |
| Luật lệ và chính sách | Quy định bộ Y tế, luât khám chữa bệnh, quy định bảo mật thông tin bệnh nhân  => Phải có cơ chế bảo mật, phân quyền , mã hóa , lưu vết truy cập |
| Yếu tố hạ tầng mạng | Hệ thống hoạt động mạng nội bộ, kết nối chi nhánh hoặc khoa phòng |
| Nhân tố xã hội và con người | Trình độ tin học của nhân viên y tế  => Giao diện thân thiện, dễ dùng và có trending cho người mới |

Bài 7

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Stakeholder | Vai trò | Mối quan tâm | Mức độ ưu tiên |
| Khách hàng | Người dùng cuối, tạo đơn, theo dõi đơn hàng | Giao hàng nhanh, theo dõi đơn chính xác, hỗ trợ kịp thời | Critical |
| Tài xế giao hàng | Nhận hàng và giao hàng | Nhận đơn giao hàng, thanh toán minh bạch, app dễ sử dụng | Critical |
| Quản lý vận hành | Giám xát hoạt động giao hàng phân bổ xe | Hiệu suất giao hàng, báo cáo đơn trễ, theo dõi năng suất tài xế | Major |
| Bộ phận kĩ thuật | Phát triển bảo trì, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định | Đảm bảo hiệu năng hệ thống, xác thực dữ liệu, khắc phục lỗi nhanh | Major |
| Khách hàng tiềm năng | Người dùng dịch vụ trong tương lai | Trải nghiệm người dùng tốt dễ đăng kí, dễ theo dõi | Minor |

Bài 8

mua hàng online,

Yêu cầu chức năng:

1. Thêm vào giỏ hàng
2. Thanh toán
3. Xóa khỏi giỏ hàng
4. Chỉnh sửa giỏ hàng

Yêu cầu chức năng

1. Tốc độ tìm kiếm trong 0.5s
2. Bảo mật thông tin người dùng
3. Web phải mượt

Bài 9

Đề cương tài liệu SRS: hệ thống đặt món ăn tại quán

1. Giới thiệu
   1. Mục đích: đặt món ăn tại quán
   2. Phạm vi : toàn bộ khách hàng của quán cho phép đặt online hoặc tại bàn, bếp nhận đơn, thu ngân thanh toán, quản lý theo dõi đơn và thống kê
   3. Định nghĩa: Giải thích thuật ngữ chuyên ngành :”menu điện tử “, ..
   4. Tài liệu tham khảo:

Tài liệu tiêu chuẩn hoặc nguồn liên quan đến tài liệu thiết kế

1. Mô tả tổng quan hệ thống

2.1 Quan điểm sản phẩm

Mô tả vị trí hệ thống trong môi trường có thể hoạt động độc lập hoặc tích hợp với phần mềm của nhà hàng

2.2.Chức năng của hệ thống

-Khách hàng: xem menu, đặt món, thanh toán

-Bếp: Nhận đơn, cập nhật trạng thái món

-Nhân viên : xác nhận đơn, in hóa đơn

-Quản lý: xem báo doanh thu, quản lý menu

2.3.Đặc điểm người dùng

Mô tả nhóm người: khách hàng, nhân viên phục vụ, đầu bếp, quản lý- cùng với trình độ công nghệ của họ

2.4.Giới hạn và ràng buộc

Các giới hạn về kĩ thuật (thiết bị mạng, hệ điều hành ) hoặc nghiệp vụ (thời gian phục vụ, thanh toán)

1. Yêu cầu chức năng

-Khách hàng có thể xem menu

-Hệ thống cho phép chọn món tùy chọn topping

-Hệ thống gửi đơn đến khu bếp

-Nhân viên xác nhận đơn và in hóa đơn

-Quản lý có thể xem thống kê theo ngày tháng

1. Yêu cầu phi chức năng

Hiệu năng: thời gian phản hồi đặt món không quá 3s

Bảo mật : mã hóa thông tin thanh toán

Khả năng mở rộng: có thể mở rộng ứng dụng

Tính dễ sử dụng : Giao diện thân thiện thao tác với các khách hàng mới

1. Giao diện và yêu cầu phần cứng/ phần mềm

Giao diện người dùng : menu, giỏ hàng, thanh toán, theo đơn

Giao diện phần mềm: kết nối API thanh toán, tích hợp cơ sở dữ liệu

Giao diện phần cứng: máy tin hóa đơn

1. Các yêu cầu khác

Yêu cầu bảo trì, sao lưu, hoặc tích hợp tương lai

1. Phụ lục

Bảng thuật ngữ, biểu đồ ca sử dụng